

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 - QUÂN KHU 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 04/2018/HS-ST
Ngày 22-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 - QUÂN KHU 2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đại úy Hoàng Ngọc Công.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thượng tá Đặng Hoa Bắc;

Trung tá Nguyễn Anh Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Trung úy Đặng Quốc Đạt, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 - Quân khu 2.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 22 tham gia phiên tòa: Đại úy Trịnh Đình Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực 1 - Quân khu 2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Trung N, sinh ngày 23/3/1984 tại xã ĐĐ, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn 5, xã ĐĐ, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Trung D và bà Hoàng Thị T; vợ là Đỗ Thị H và có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015); tiền án: Không, tiền sự: Ngày 10/7/2017, bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- Bị hại:

+ **Hoàng Anh T**, sinh ngày 21/01/1982; nơi cư trú: Xã TH, huyện YB, tỉnh Yên Bái (nơi đơn vị đóng quân); cấp bậc, chức vụ, đơn vị: 1/ CN, Lái xe, đoàn M74/B16/QK2; có mặt.

+ **Công ty Cổ phần phát triển cơ sở hạ tầng VT** (Công ty VT): Đường Đình Tiên H, phường YT, thành phố YB1, tỉnh Yên Bái; vắng mặt có lý do.

- Bị đơn dân sự: Ông Trần Ngọc T, sinh ngày 18/12/1978; nơi cư trú: Phường MT, thành phố YB1, tỉnh Yên Bái. Tham gia phiên tòa, có ông Trần Thanh T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Phường MT, thành phố YB1, tỉnh Yên Bái theo Giấy ủy quyền ngày 21/5/2018.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng ông Lê Duy L; vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/7/2017, sau khi nhận nhiệm vụ đưa xe ô tô đi sửa chữa, Đặng Trung N không có giấy phép lái xe điều khiển xe ô tô BKS 21C-000.00 từ thành phố YB1 đi thị trấn YB. Khi đi đến km 272+300 QL 37 thuộc địa phận tổ 19, phường YT, thành phố YB1, Nghĩa điều khiển xe ô tô đi giữa đường, phần thân xe ô tô lấn sang phần đường của xe đi chiều ngược lại, cùng lúc đó N phát hiện phía trước xe có 01 xe mô tô đi ngược chiều. Khi xe mô tô cách đầu xe ô tô khoảng 5m, N đạp phanh và đánh lái về bên phải theo chiều đi nhưng không kịp, phần thành thùng, bánh lốp phía sau bên trái xe ô tô đã va chạm với má lốp bánh trước bên trái xe mô tô BKS 21T8-0000 đi ngược chiều do anh Hoàng Anh T điều khiển. Sau khi va chạm, anh T ngã văng ra đường, theo quán tính xe mô tô trượt văng trên mặt đường tiếp tục va chạm vào xe ô tô BKS 21A-000.00 đỗ trên vỉa hè rồi văng ra đường.

Hậu quả anh Hoàng Anh T bị thương tích 68%. Xe mô tô BKS 21T8-0000 bị hư hỏng sửa chữa 870.000 đồng, xe ô tô BKS 21A-000.00 hư hỏng sửa chữa 18.975.000 đồng.

Lời khai của bị hại Hoàng Anh T: "... Buổi tối ngày 19/7/2017, tôi điều khiển xe mô tô trên đường đi về nhà thì va chạm với xe ô tô tải đi ngược chiều. Sau đó tôi bị ngã ra đường bất tỉnh và không biết gì nữa...".

Lời khai người làm chứng Lê Duy L khai trước Cơ quan điều tra có nội dung: "... Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 19/7/2017, tôi thấy xe mô tô do một nam thanh niên điều khiển đi với tốc độ nhanh gần giữa đường. Cùng lúc đó, có một xe ô tô tải đi ngược chiều, đi lấn sang đường bên trái với tốc độ trung bình; khi hai xe gần va vào nhau thì xe ô tô đánh lái rất nhanh sang bên phải theo chiều đi nhưng chưa sang hết đường thì hai xe va chạm vào nhau. Sau đó, người thanh niên và xe mô tô ngã văng ra đường, xe mô tô tiếp tục va chạm vào xe ô tô đỗ trên vỉa hè. Xe ô tô tải dừng lại bên phải đường theo chiều đi....".

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố YB1, tỉnh Yên Bái lập hồi 20 giờ 35 phút ngày 19/7/2017, xác định: "Hiện trường vụ tai nạn trên đoạn đường vòng bên phải theo chiều km5 đi km8 (hướng xe ô tô), không có vạch kẻ đường, đường nhựa, rộng 10m... Vết phanh đánh dấu điểm 1A 1B có kích thước 15,8 x 0,46m, điểm 1A cách mép đường bên trái là 4,26 m, điểm 1B cách mép đường bên trái là 6,3m; vết tỳ trượt đứt quãng đánh dấu 3A 3B có kích thước là 13,1m x 0,19m, điểm 3A cách mép đường bên trái là 3,2m, điểm 3B cách mép đường bên trái là 2,9m; vết cày trượt đánh dấu 5A 5B có chiều dài là 2,73m, điểm 5A nằm tại vị trí mép đường bên trái, điểm 5B

nằm trên hè phố bên trái, cách mép đường là 1,87m; xe ô tô con đỗ trên vỉa hè; vết cày trượt đứt quãng đánh dấu 7A 7B có chiều dài là 1,71m, điểm 7A nằm tại vị trí mép đường bên trái, điểm 7B kết thúc tại vị trí để chân trước bên phải xe mô tô; xe mô tô nằm đổ nghiêng trái trên mặt đường...".

Tại các Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 19/7/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố YB1, tỉnh Yên Bái, xác định:

Xe ô tô tải BKS 21C - 000.00: "Tại má lốp bánh ngoài phía sau bên trái xe ô tô có vết tỳ trượt, hướng trùng với chiều tiến của xe, có kích thước 11x17cm; bề mặt ngoài thành thùng phía sau bên trái, trên đầu ốc bắt giữ cuối cùng của thùng xe còn bám dính dấu vết nghi là tóc và da; góc dưới bên trái thùng xe có vết tỳ trượt, có bám dính vết máu khô...".

Xe mô tô BKS 21T8 - 0000: "Tại vị trí bề mặt lõm và bề mặt má lốp bên trái bánh trước có vết tỳ trượt, kích thước 27x23cm; tay côn bị gãy; đèn chiếu sáng bị vỡ, bung ra khỏi vị trí ban đầu; bề mặt ống giảm sóc bên trái có vết tỳ trượt; giá đỡ chân trước bên trái bị đẩy lệch từ trước về sau; hệ thống tay lái bị đẩy lệch từ trước về sau, từ phải qua trái; giá đỡ chân phía trước bên phải bị đẩy lệch từ trước về sau, từ dưới lên trên; mặt ngoài má lốp bên phải bánh trước có vết tỳ trượt...".

Xe ô tô con BKS 21A - 000.00: "Bề mặt cung sau chấn bunn trước bên phải để lại vết móp lõm, trượt xước; cánh cửa trước bên phải xe có nhiều vết móp lõm, trượt xước; mép dưới cánh cửa trước bên phải để lại vết rách; ốp kim loại bên phải để lại lớp trượt xước kim loại, móp lõm; kính chắn gió cánh cửa trước bên phải bị rạn nứt...".

Tại Biên bản giám định pháp y số 706/PY ngày 15/11/2017 của Pháp y QK2, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của quân nhân Hoàng Anh T trong vụ tai nạn giao thông là 68% (sáu mươi tám phần trăm).

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 22 đã truy tố bị cáo Đặng Trung N về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và có nội dung: "... Bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đi lẫn sang đường ngược chiều thì phát hiện phía trước có một xe mô tô đi ngược chiều, xe đó đi gần giữa đường. Do chủ quan, khi hai xe cách nhau khoảng 5m, bị cáo mới đạp phanh, đánh lái sang phải nhưng không kịp, làm xe mô tô đâm vào phía sau bên trái xe ô tô; bị cáo là người có lỗi, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm ...".

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đồng thời xác định ngày 10/7/2017, bị cáo N bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe và kết luận bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 58

Luật giao thông đường bộ (GTĐB); lỗi trong vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo. Về hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 (bị cáo được tặng 01 danh hiệu “chiến sĩ tiến tiến” và “các bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) cho bị cáo”); Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 31 BLHS năm 1999: Xử phạt Đặng Trung N từ 24 đến 28 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 5 Điều 202 BLHS năm 1999, cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô từ 12 đến 18 tháng.

Về dân sự, đề nghị ghi nhận bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Hoàng Anh T số tiền là 87.000.000 đồng; cho Công ty VT số tiền 10.000.000 đồng.

Về vật chứng, đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu và tiêu hủy mẫu vật thu được nghi là tóc và da.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo và bị hại T không có ý kiến gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Công ty VT đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ TNHS cho bị cáo.

Bị đơn dân sự đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết phần bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 2 - Quân khu 2, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 22, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 19/7/2017, bị cáo Đặng Trung N điều khiển xe ô tô tải BKS 21C-000.00 đến Km 272 + 300 QL 37 thuộc địa phận tổ 19, phường YT, thành phố YB1, đường vắng bị cáo N chủ quan điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, cùng lúc đó bị cáo phát hiện phía trước có một xe mô tô đi ngược chiều, khi khoảng cách hai xe quá gần, bị cáo mới đạp phanh, đánh lái về bên phải theo chiều đi của mình nhưng không kịp, nên đã va chạm với xe mô tô BKS 21T8-0000 đi ngược chiều do anh Hoàng Anh T điều khiển. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai xe tương ứng trên mặt đường là khoảng đầu vết phanh, nằm bên phần đường xe ngược chiều; cách mép đường bên trái theo chiều đi của xe ô tô khoảng 4,26m, cách tim đường khoảng 0,74m [(10m:2) - 4,26]. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là phần má lốp bánh ngoài phía sau bên trái xe ô tô va chạm vào bề mặt má lốp bánh trước bên trái xe mô tô; phần mặt bị hại T va chạm mạnh vào bề mặt ngoài thành thùng

phía sau bên trái và góc dưới bên trái thùng xe ô tô. Do xe ô tô và xe mô tô đều đi nhanh, nên sau khi va chạm xe mô tô và bị hại bị nghiêng sang bên phải trượt trên mặt đường tạo ra vết tỳ trượt dài 13,1m làm bị hại T ngã văng, nằm sấp trên mặt đường. Theo quán tính xe mô tô tiếp tục văng trên mặt đường tạo nên vết cày trượt trên vỉa hè, rồi va chạm mạnh với xe ô tô con BKS 21A-000.00 đỗ trên vỉa hè làm móp lõm, trượt xước... phía bên phải của xe. Sau đó xe mô tô bật ra nằm đổ nghiêng trái trên mặt đường, tạo nên vết cày trượt đứt quãng. Bị cáo điều khiển xe ô tô dừng lại bên phải đường theo chiều đi của mình. Bị hại T bị thương được người dân đưa đi cấp cứu... Các dấu vết để lại tại hiện trường phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm xe ô tô, xe mô tô.

Từ các chứng cứ nêu trên cho thấy, hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nhưng không giảm tốc độ cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình khi tránh xe đi ngược chiều gây ra tai nạn của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật GTĐB. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Đối với việc bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông gây tai nạn trong khi bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe nhưng VKS lại xác định bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 58 Luật GTĐB "Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe... và có giấy phép lái xe phù hợp...". HĐXX xét thấy khoản 1 Điều 58 Luật GTĐB chỉ quy định điều kiện của người lái xe khi tham gia giao thông, còn theo quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật GTĐB thì hành vi của bị cáo thuộc một trong các hành vi bị nghiêm cấm nên phải xác định hành vi của bị cáo vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật GTĐB mới phù hợp.

Với hậu quả một người bị thương với tỷ lệ thương tật 68%, 01 xe mô tô bị hư hỏng sửa chữa 870.000 đồng và 01 xe ô tô bị hư hỏng sửa chữa 18.975.000 đồng, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIX của BLHS về các tội xâm phạm trật tự an toàn giao thông thì hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "gây thiệt hại nghiêm trọng".

Trước khi xảy ra vụ án, bị cáo N đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt ngày 10/7/2017 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái bằng hình thức phạt tiền và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 02 tháng từ 10/7/2017 đến 10/9/2017. Căn cứ khoản 9 Điều 8 Luật GTĐB; khoản 8 Điều 1 Thông tư liên tịch số 09/2013 ngày 28/8/2013 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIX của BLHS năm 1999, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo N đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi đó xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng, ảnh hưởng đến

hoạt động bình thường của người và các phương tiện tham gia giao thông, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy: Ngày 10/7/2017, bị cáo bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra tai nạn đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự bị cáo được tặng danh hiệu "chiến sỹ tiên tiến". Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt Công ty VT và bị hại T tại phiên tòa đã xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

[4] Xem xét khách quan toàn diện vụ án, HĐXX xác định: Bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, không có tình tiết tăng nặng TNHS. Mặc dù hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế của bị cáo gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn tích cực thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên đủ điều kiện áp dụng Điều 47 BLHS năm 1999. Căn cứ vào mục đích của hình phạt cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 31 BLHS năm 1999 cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt. Do nghề nghiệp của bị cáo chủ yếu là lái xe ô tô thuê có thu nhập không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn nên HĐXX không khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 31 BLHS năm 1999 đối với bị cáo. Xét hậu quả của vụ án và mức độ lỗi của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 202 BLHS năm 1999 đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do lỗi trong vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo nên trách nhiệm bồi thường thiệt hại xác định như sau:

[5.1] Căn cứ quy định tại các Điều 584, 585, 589, 590 và 601 BLDS, thì ông Trần Ngọc T - chủ sở hữu xe ô tô BKS 21C - 000.00 là bị đơn dân sự phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại Hoàng Anh T và Công ty VT.

Tuy nhiên, bị cáo Đặng Trung N đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại Hoàng Anh T số tiền là 87.000.000 đồng (bao gồm: tiền viện phí, tiền sửa chữa xe mô tô, tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí khác) theo các biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 04/01/2018 và ngày 18/5/2018. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại T vẫn giữ quan điểm như đã thỏa thuận, xét đây là sự tự nguyện giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[5.2] Đối với khoản tiền bồi thường sửa chữa xe ô tô con BKS 21A - 000.00 của Công ty VT số tiền 18.975.000 đồng; bị cáo N và Công ty VT đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 17/5/2018, Công ty VT có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ quan điểm như đã thỏa thuận

bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt của đương sự không trái quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[5.3] Đối với những khoản chi phí nhiên liệu xăng dầu xe ô tô của đoàn M74/B16/QK2 đưa đón bị hại Hoàng Anh T đi cấp cứu, điều trị tại các bệnh viện nhưng đơn vị không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả. Xét đây là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt của đương sự không trái quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[5.4] Đối với khoản viện phí điều trị cho bị hại Hoàng Anh T tại Bệnh viện tỉnh Yên Bái với số tiền 43.069.841 đồng; tại Bệnh viện 108 với số tiền 231.936.160 đồng (trong đó BHXH BQP chi trả 208.076.110 đồng, ...); tại Bệnh viện 109 với số tiền 10.205.205 đồng. Nhưng Bệnh viện tỉnh Yên Bái, Bệnh viện 108, Bệnh viện 109 và các cơ quan, tổ chức đã chi trả không yêu cầu người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải bồi hoàn nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng theo thẩm quyền đã trả lại xe ô tô BKS 21A - 000.00, xe ô tô BKS 21C - 000.00 và xe mô tô BKS 21T8-0000 cùng toàn bộ giấy tờ kèm theo cho các chủ sở hữu. Xét việc xử lý trên là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét lại.

Đối với mẫu vật nghi là tóc và da đã thu được tại hiện trường là vật chứng của vụ án nhưng không sử dụng được và khó bảo quản nên HĐXX căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để xử lý.

[7] Theo quy định tại Điều 135, Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Đặng Trung N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 31 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Đặng Trung N 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐĐ, huyện YB, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã ĐĐ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 202 BLHS năm 1999, cấm bị cáo Đặng Trung N hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về bồi thường thiệt hại

- Ghi nhận bị cáo Đặng Trung N đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại Hoàng Anh T số tiền 87.000.000 (tám mươi bảy triệu) đồng.

- Ghi nhận bị cáo Đặng Trung N đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong cho Công ty Cổ phần phát triển cơ sở hạ tầng VT số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy: Mẫu vật nghi là tóc và da thu được tại hiện trường (vật chứng có đặc điểm như đã nêu tại biên bản niêm phong ngày 19/7/2017).

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Đặng Trung N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/5/2018) đối với bị cáo, bị hại, đương sự có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 2./.

Nơi nhận:

- TAQSTW:	02b;
- TAQSQK2:	01b;
- VKSQSQK2:	01b;
- Phòng THAQK2:	01b;
- VKSQSKV22:	01b;
- CQĐTHSKV2 - QK2:	01b;
- Bị cáo Đặng Trung N:	01b;
- 02 bị hại:	02b;
- Bị đơn dân sự:	01b;
- CQTHAHSCA huyện YB:	01b;
- UBND xã ĐĐ:	01b;
- Lưu THAHS:	01b;
- Lưu Hồ sơ:	01b.
ĐM - In C.15b	

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đại úy Hoàng Ngọc Công